

Ngày	5,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	18.2%	-1.9%	-7.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,300 - 7,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	65
Số lượng CPLH (CP)	12,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,385
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.00
EPS	783
P/E	6.6

DT thuần

Q1/24

244

tỷ VNĐ

QoQ: ▼28.0| -10.4%

YoY: ▲ 101| 70.4%

LN trước thuế

Q1/24

8.99

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.1| 534%

YoY: ▲ 2.44| 37.2%

LN sau thuế

Q1/24

8.99

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.5| 301%

YoY: ▲ 2.44| 37.2%

ROA

2023

1.4%

+/- YoY: ▼ 1.3%

DT thuần

2023

719

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 80.0| 12.6%

LN trước thuế

2023

12.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.80| -6.2%

LN sau thuế

2023

7.17

tỷ VNĐ

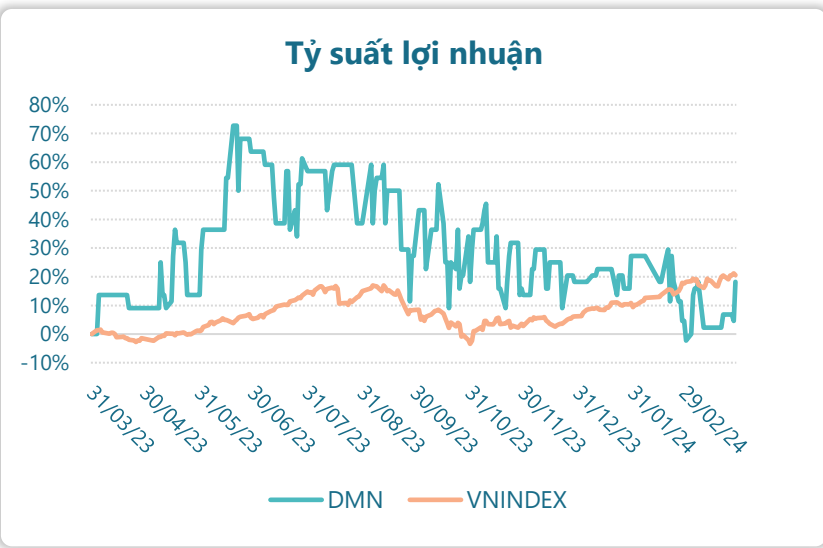
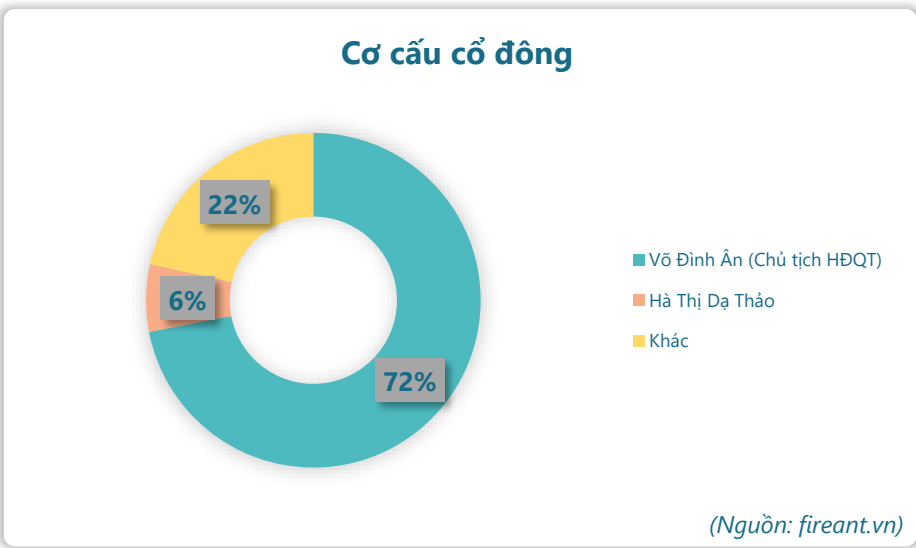
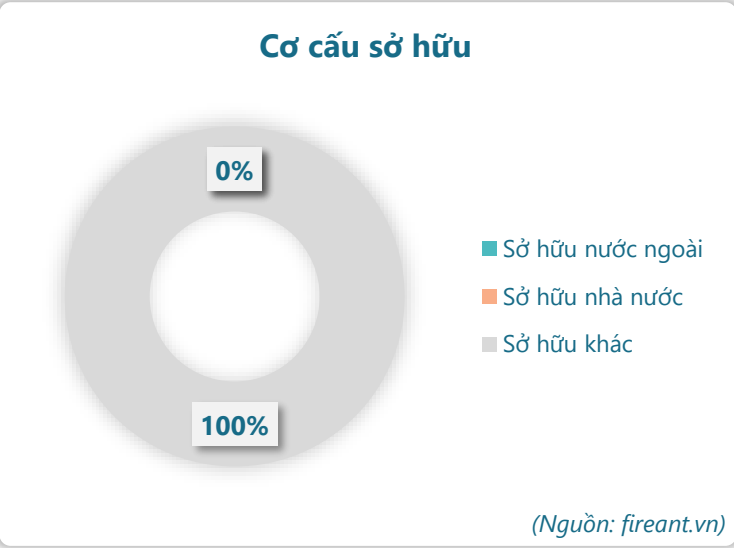
YoY: ▼3.23| -31.3%

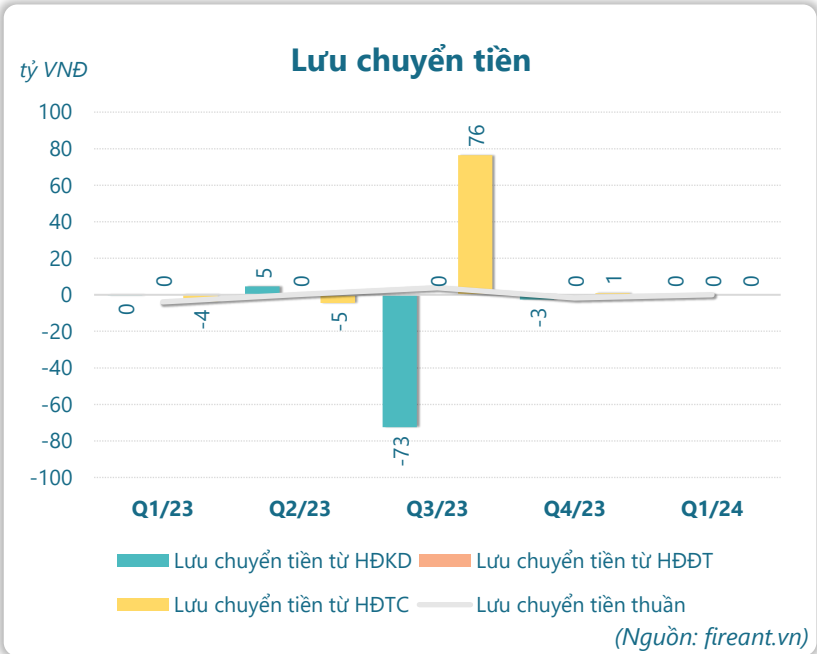
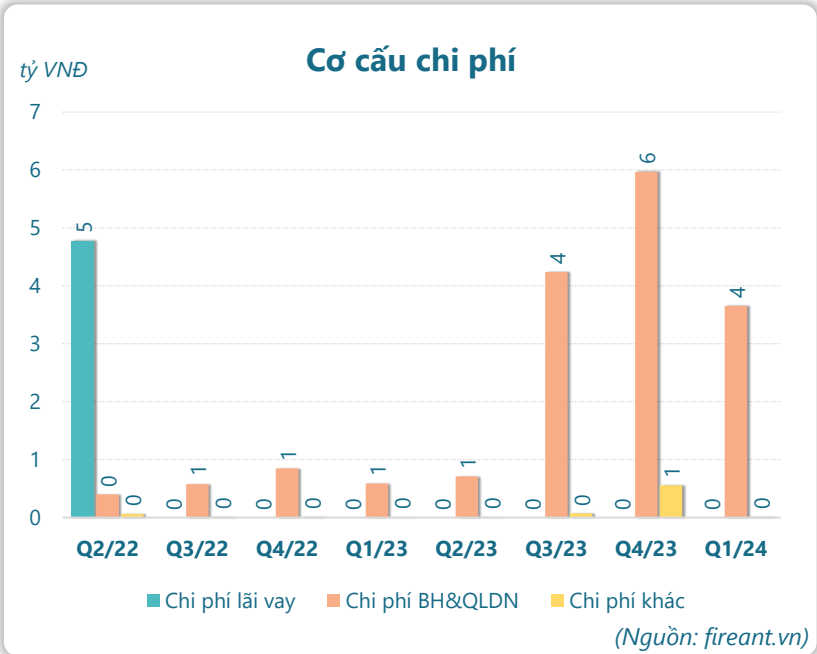
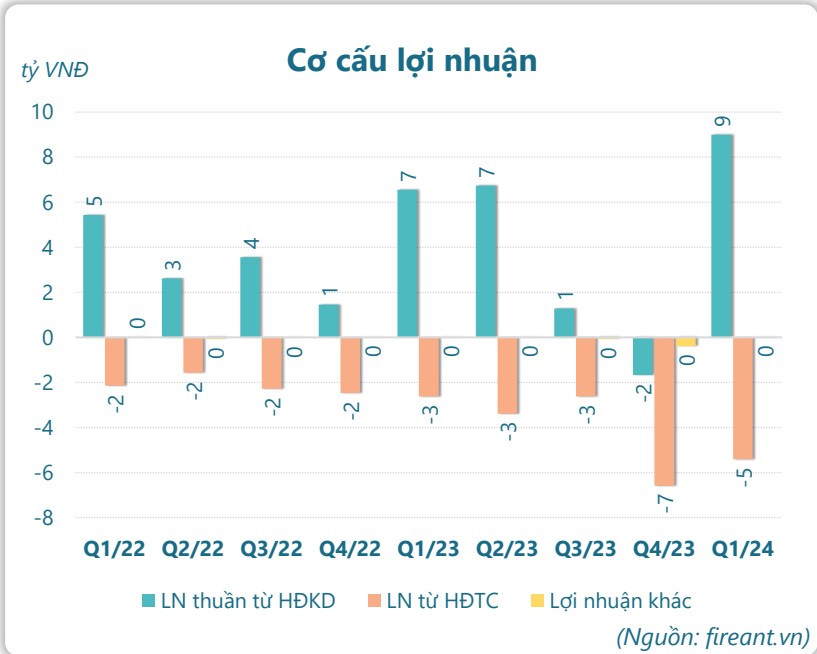
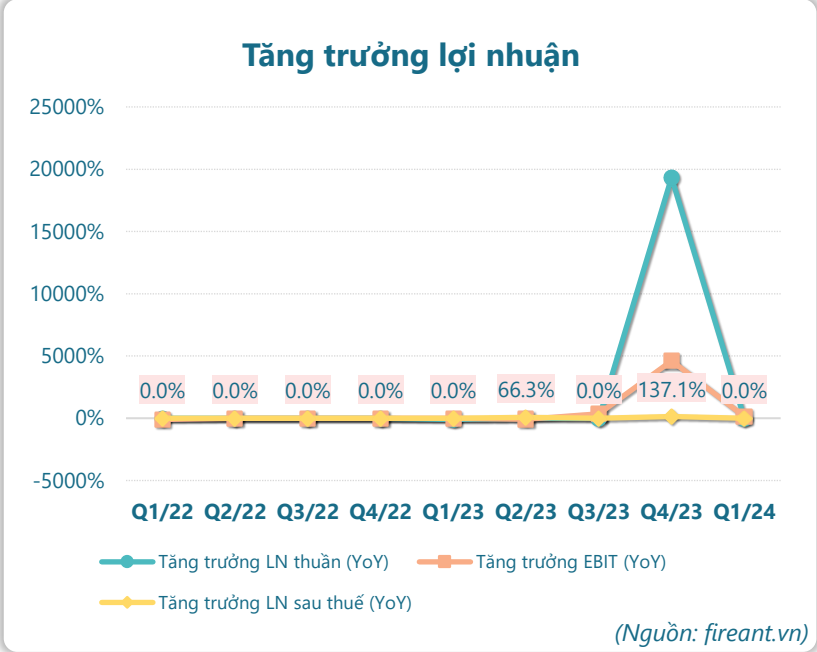
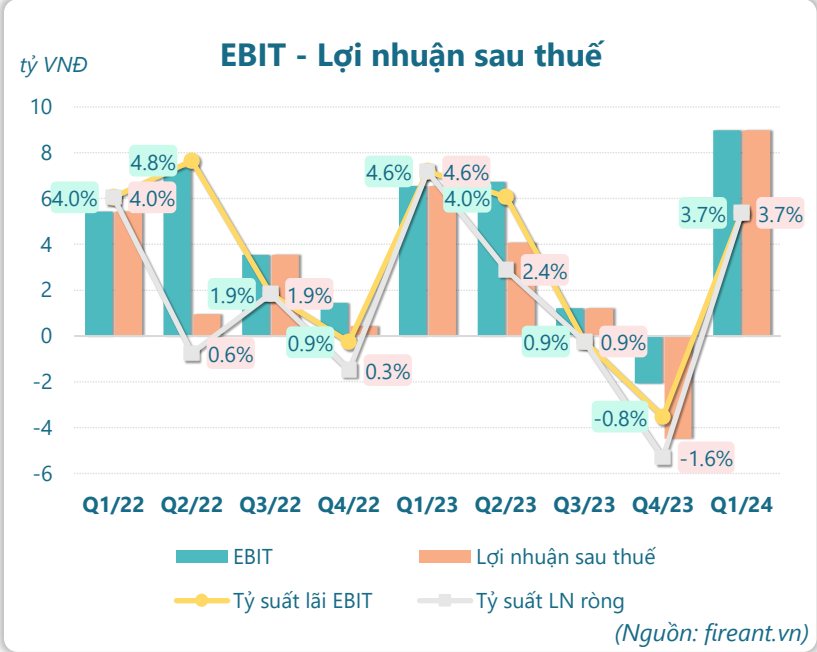
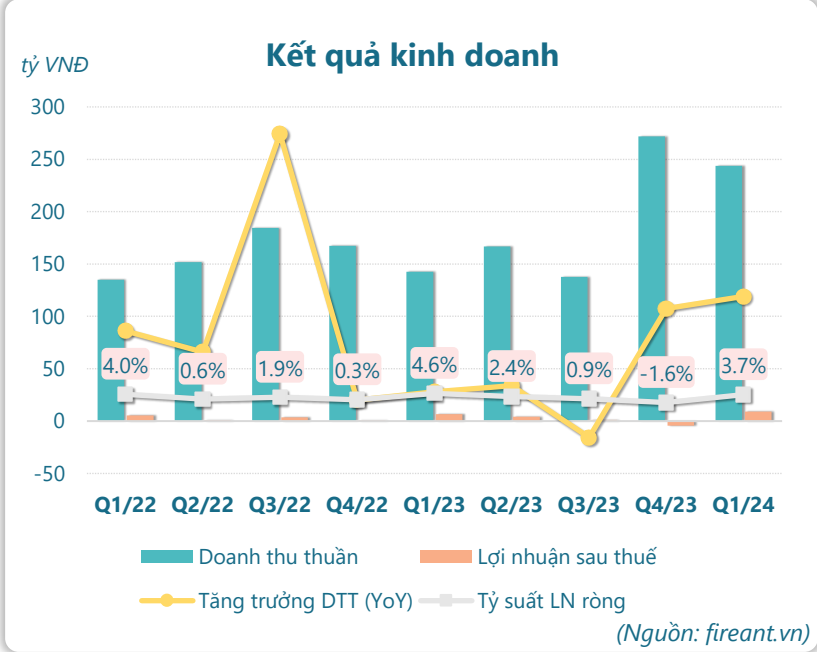
ROE

2023

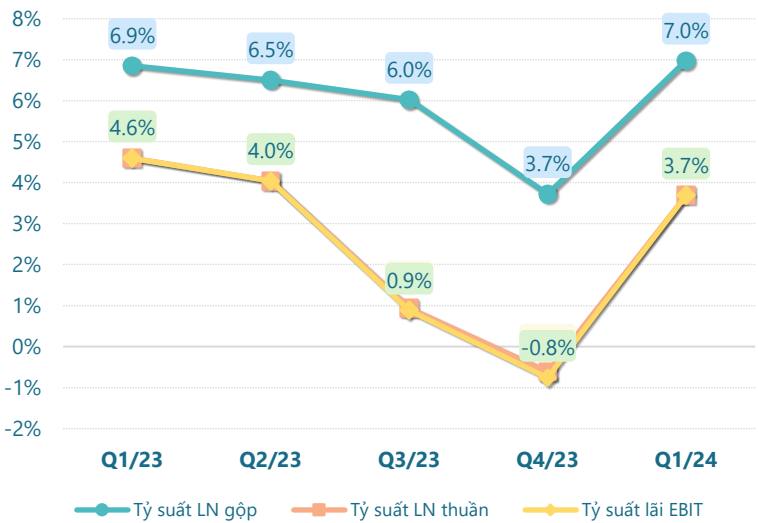
4.8%

+/- YoY: ▼ 2.6%

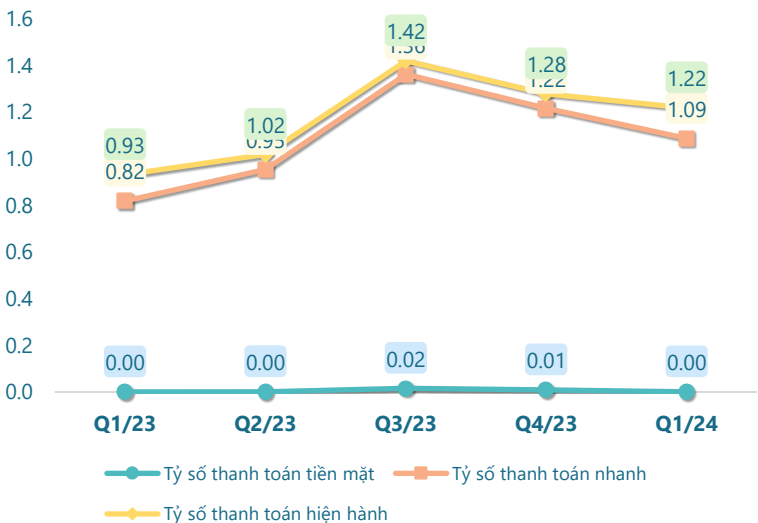




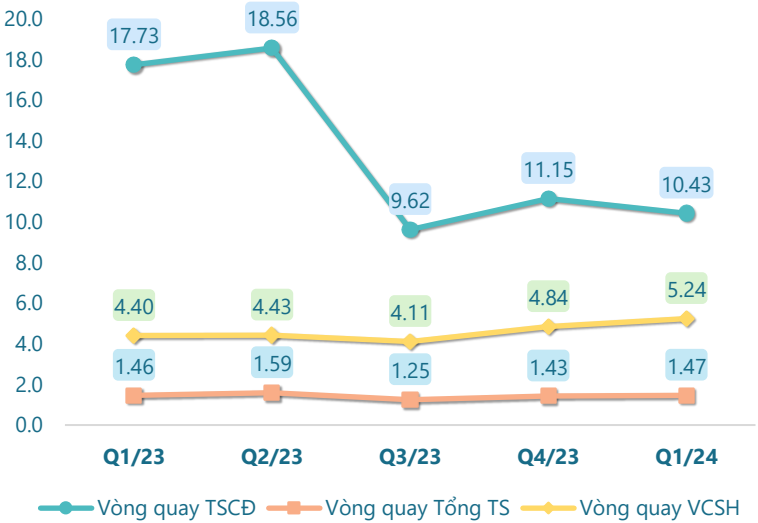
Tỷ suất lợi nhuận



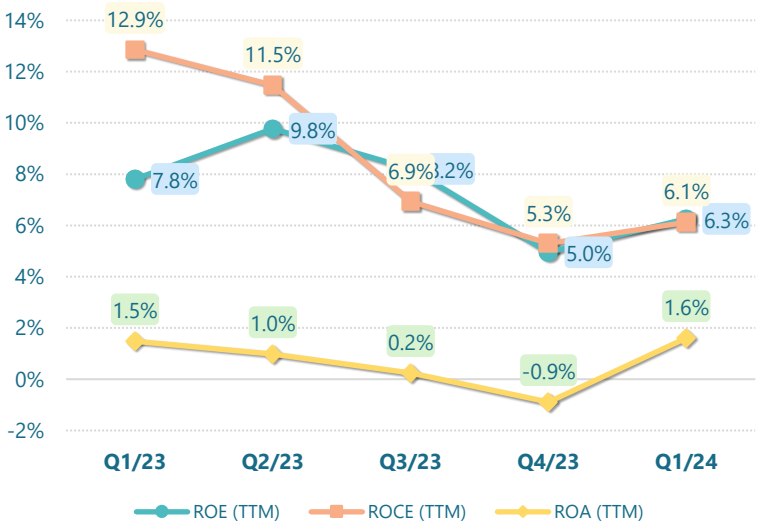
Chỉ số thanh khoản



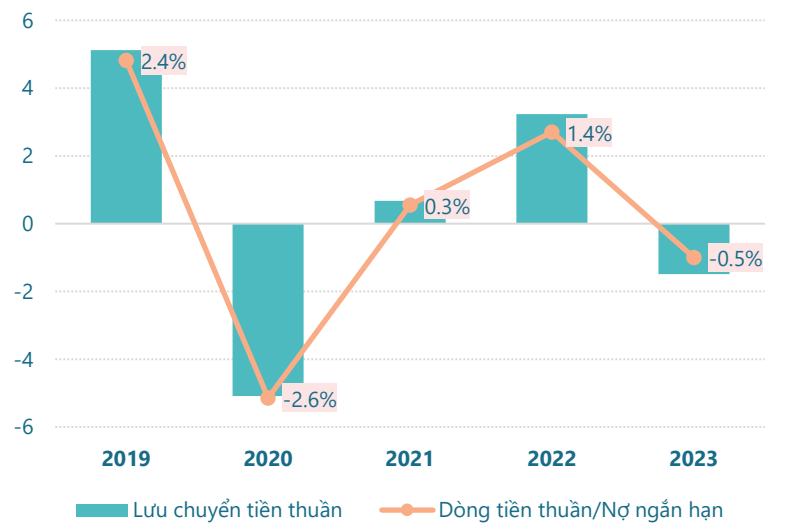
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

